

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

LÝ THỊ HẢI YẾN

**TÁC ĐỘNG CỦA TRUYỀN THÔNG TỚI
CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ 21
(TRƯỜNG HỢP MẠNG INTERNET VÀ
TRUYỀN HÌNH TIN TỨC TOÀN CẦU)**

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9310206

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội, tháng 1 năm 2019

Công trình được hoàn thành tại Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS ĐỖ SƠN HẢI**

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:.....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở
họp tại Học viện Ngoại giao

vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu Luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài.

Sang thế kỷ 21, mức độ ảnh hưởng của truyền thông trở nên mạnh mẽ và nhanh chóng, thậm chí khó kiểm soát dưới sức lan tỏa của Internet và truyền hình vệ tinh phủ sóng toàn cầu. Theo đó, truyền thông có khả năng “sắp đặt nghị sự” và làm thay đổi chính trị quốc tế. Mối quan hệ giữa các quốc gia cũng có thể bắt nguồn từ những tranh cãi trong sử dụng truyền thông. Thậm chí, truyền thông còn được sử dụng như là một bằng chứng pháp lý để một quốc gia ra lệnh sử dụng vũ lực tấn công vào một quốc gia khác, như cuộc tấn công quân sự Mỹ vào Syria tháng 4/2018 vừa qua. Trước đó, cuộc nổi dậy ở Mùa Xuân Ả rập (2010) cũng bắt nguồn từ những bức ảnh đăng trên MXH về một thanh niên bán hàng rau tự thiêu trên phố để phản đối sự đàn áp của cảnh sát.

Thực tế đó đã đặt ra hàng loạt các câu hỏi về vai trò và tác động (như thế nào) của truyền thông tới chính trị quốc tế trong bối cảnh thông tin toàn cầu hiện nay. Việc hiểu biết đầy đủ về mối quan hệ, tác động của truyền thông tới chính trị quốc tế là một nhu cầu hết sức cần thiết cho các nhà hoạch định chính sách, nhà nghiên cứu và những ai quan tâm.

Xuất phát từ thực tế đó, NCS đã chọn đề tài: **Tác động của truyền thông tới chính trị quốc tế những năm đầu thế kỷ 21 (trường hợp mạng Internet và truyền hình tin tức toàn cầu)** để làm đề tài nghiên cứu Luận án Tiến sĩ ngành Quan hệ Quốc tế tại Học viện Ngoại giao Việt Nam.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

2.1. Nghiên cứu về chính trị quốc tế

Nghiên cứu về Chính trị quốc tế, có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như:

Cuốn *Vài suy ngẫm về thế giới trong thế kỷ 20 và 21* của tác giả Hồ Vũ (2000)¹, NXB Chính trị quốc gia. Cuốn sách phác họa lại toàn cảnh thế giới trong thế kỷ 20 và đưa ra dự báo về thế giới trong thế kỷ 21.

¹ Bút danh của nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan

Một cuốn khác là *Quan hệ quốc tế những năm đầu thế kỷ 21: Vấn đề, sự kiện và quan điểm* của PGS.TS Trinh Muru – TS Vũ Quang Vinh (2005), NXB Lý luận Chính trị, các tác giả nêu khái quát về tình hình quan hệ quốc tế những năm đầu thế kỷ 21, phân tích các sự kiện quốc tế mới nổi lên như vấn đề khủng bố, những điểm nóng trên thế giới. Sách *Quyền lực trong quan hệ quốc tế: Lịch sử và vấn đề*, tác giả Hoàng Khắc Nam (2011), NXB Văn hóa Thông tin kết luận rằng “công luận quốc tế có thể làm tăng hoặc giảm uy tín quốc tế của một quốc gia, góp phần làm thay đổi nhận thức và chính sách đối ngoại quốc gia, tạo ra sức ép làm thay đổi chính sách, giúp quốc gia tranh thủ sự ủng hộ quốc tế. Sách *Một số vấn đề chính trị quốc tế hiện nay*, PGS.TS Nguyễn Hoàng Giáp (2012) NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, đề cập đến những vấn đề thời sự của nền chính trị hiện nay và nền chính trị ở một số quốc gia, vai trò của các chủ thể trong nền chính trị quốc tế. Giáo trình *Đại cương về Chính trị quốc tế*, Ngô Phương Nghi, Nguyễn Thanh Tùng, Đào Ngọc Tuấn (2015), NXB Chính trị quốc gia, cho rằng, cuộc cách mạng công nghệ thông tin đang tác động rất to lớn đến đời sống chính trị quốc tế, và rằng truyền thông đại chúng đang là vũ đài của đời sống thế giới, bản thân nó đã trở thành một nhân tố quan trọng nhất trong đời sống ấy.

Cùng viết về chính trị quốc tế, công trình *Đặc điểm của nền chính trị quốc tế đương đại*, Đề tài nghiên cứu cấp Cơ sở của TS Đỗ Sơn Hải (2011), Học viện Ngoại giao đã đề cập đến các chủ thể trong nền chính trị quốc tế. Hay cuốn *Nhập môn xung đột quốc tế: các vấn đề lý thuyết và lịch sử* của Giáo sư Joseph Nye, bản dịch của Đỗ Thị Thủy, Học viện Ngoại giao 2012, dành hẳn một chương để nói về cách mạng thông tin và sự phân tán quyền lực trong nền chính trị thế giới thế kỷ 21.

Cuốn *Chính trị thế giới: Quan hệ quốc tế và toàn cầu hóa trong thế kỷ 21* (World Politics: International Relations and Globalisation in the 21st Century), của Jeffrey Haynes, Peter Hough, Shahin Malik, Lloyd Pettifo NXB Routledge, N.Y 2013 nêu ra các nội dung nghiên cứu chính trị quốc tế, và những lý thuyết cần thiết để phân tích vấn đề mà nghiên cứu sinh tìm hiểu.

Có một đặc điểm chung giữa các cuốn kể trên, là hầu như đều có nhắc đến nhân tố truyền thông trong chính trị quốc tế nhưng chưa phân tích sâu, tuy vậy cũng đã củng cố cho tác giả luận án những cơ sở lý thuyết về chính trị quốc tế, giúp làm nền tảng cho phần nghiên cứu về chính trị trong chương 1 của Luận án này.

2.2. Nghiên cứu về truyền thông

Nghiên cứu về truyền thông đại chúng ở Việt Nam được chú ý muộn hơn ở các nước, và các công trình cũng phần nhiều tập trung vào các vấn đề cơ bản của truyền thông. Cụ thể như sau:

Tác giả Tạ Ngọc Tấn trong cuốn *Truyền thông đại chúng*, hay Truyền thông Lý thuyết và kỹ năng cơ bản, Nguyễn Văn Dũng (2012), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, đều khái quát về lý thuyết truyền thông nói chung và truyền thông đại chúng nói riêng. Cuốn Báo chí truyền thông hiện đại, NXB Đại học quốc gia Hà Nội 2011 của Nguyễn Văn Dũng, cũng cho rằng, mục đích chính trị, tính định hướng của truyền thông rất tự giác và rõ ràng. Tuy nhiên, tiếc là khi bàn về vai trò của truyền thông, tác giả đi sâu vào phân tích vai trò đối với văn hơn là bàn luận về tác động của truyền thông tới các vấn đề chính trị quốc tế đương đại.

Về các công trình nghiên cứu về báo chí truyền thông quốc tế được xuất bản tại Việt Nam, tác giả Đặng Thị Thu Hương (2013) trong cuốn Báo chí các nước ASEAN, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, chưa đề cập đến mối quan hệ giữa truyền thông và ảnh hưởng của truyền thông tới các nước trong khu vực và trên thế giới. Một cuốn khác là sách *Truyền thông quốc tế* của Vũ Thanh Vân, NXB Chính trị Quốc gia 2014 cũng chưa đề cập đến việc đánh giá tác động của truyền thông tới bối cảnh, xã hội – chính trị quốc tế. Ở khía cạnh này, tác giả Đinh Thị Thúy Hằng đã rất công phu khi phân tích các xu hướng báo chí trong lịch sử, sự tác động của nó tới các giai đoạn khác nhau ở khía cạnh chính trị trong cuốn Báo chí Thế giới Xu hướng phát triển, NXB Thông tấn 2006. Điều đó cho thấy, truyền thông là một công cụ đắc lực cho hoạt động chính trị trong giai đoạn này.

Cuốn Truyền thông quốc tế: Lý luận và thực tiễn của Nguyễn Thị Hồng Nam và nhóm tác giả, NXB Thông tấn 2015. Ngoài ra cũng có thể kể đến một số cuốn như: Giáo trình Truyền thông quốc tế của Lê Thanh Bình (2013), Phạm Thái Việt (2015) của Học Viện Ngoại giao cũng nêu lên vai trò đối với chính trị của truyền quốc tế.

Nhóm các công trình nghiên cứu về báo chí, MXH và tác động tới đời sống, có thể kể đến cuốn Phản biện xã hội của báo chí Việt Nam qua một số sự kiện nổi bật của Phan Văn Kiên, NXB Thông tin và Truyền thông 2015. Cùng với chủ đề về dư luận xã hội và truyền thông, trước đó, có Luận án Tiến sĩ của Đỗ Chí Nghĩa, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, năm 2010, với chủ đề Vai trò của Báo chí trong định hướng dư luận xã hội cho rằng, dư luận xã hội có mối quan hệ nhân quả với thông tin báo chí, và rằng báo chí có vai trò to lớn trong việc định hướng dư luận xã hội.

Cuốn *Hiệu ứng Facebook và cuộc cách mạng toàn cầu của MXH*, của David Kirkpatrick do Alphabooks phát hành năm 2013, cuốn *Báo chí và Mạng xã hội* của tác giả Đỗ Chí Nghĩa (chủ biên), NXB Chính trị quốc gia năm 2015, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ “*MXH và mối quan hệ giữa chính phủ và người dân: Thực tiễn một số nước và bài học tham khảo cho Việt Nam*” của Học viện Ngoại giao năm 2015 do Lý Thị Hải Yến làm chủ nhiệm đề tài... đã bước đầu đánh giá tác động của mạng tới một số khía cạnh trong đời sống xã hội của các quốc gia như Nhật Bản, Thái Lan, Mỹ, và dự báo tác động đến Việt Nam.

2.3. Nghiên cứu tác động của truyền thông tới chính trị quốc tế

Tác giả Philip Taylor, trong cuốn *Global Communications: International Affairs and the Media Since 1945* (tạm dịch: *Truyền thông toàn cầu, các vấn đề quốc tế và phương tiện truyền thông từ năm 1945*), NXB Routledge, 2003 đặc biệt nhấn mạnh cách thức truyền thông tương tác với chính sách đối ngoại, qua các trường hợp nghiên cứu, gồm chiến tranh vùng Vịnh năm 1990 và chiến tranh Việt Nam.

Cuốn sách *Media Power in Politics* (tạm dịch *Quyền lực của truyền thông trong chính trị*) của Doris Graber tái bản đến lần thứ 6 năm 2009

(xuất bản lần đầu năm 1993, khẳng định việc đưa tin của truyền thông đều có tác động vào các quá trình nêu trên, qua đánh giá ở phạm vi chính trị trong nước chứ chưa bàn trực tiếp đến tác động của truyền thông tới chính trị quốc tế.

Trong cuốn *Propaganda and Democracy: The American Experience of Media and Mass Persuasion* (tạm dịch: *Tuyên truyền và Dân chủ: Kinh nghiệm của Mỹ trong việc thuyết phục đám công và truyền thông*) J. Michael Sproule (2005), Cambridge University Press, xem xét các trường phái tư tưởng khác nhau, lý giải về sự đóng góp và ảnh hưởng của tuyên truyền trong một xã hội dân chủ ở phạm vi quốc gia. .

Cuốn *Political Communication* (Truyền thông chính trị) của Steven Foster do Edinburgh University Press xuất bản năm 2010. Đúng như tên gọi của nó, cuốn sách hoàn toàn đề cập đến việc nghiên cứu truyền thông chính trị, cho rằng các chính phủ như Anh và Mỹ đã có những hoạt động thao túng và kiểm soát các phương tiện truyền thông, qua đó, gián tiếp khẳng định truyền thông có ảnh hưởng tới các quyết định chính trị ở các quốc gia nghiên cứu.

Các nghiên cứu trường hợp về truyền hình và truyền thông Internet: Các tác giả Robert S. Fortner trong cuốn *“International Communication – History, conflict and Control of the Global Metropolis* (tạm dịch: *Truyền thông quốc tế - Lịch sử, sự xung đột và kiểm soát của trung tâm toàn cầu*) Wadsworth Pub Co. Belmont năm 1993 nhận định rằng ngôi làng toàn cầu có lẽ chưa bao giờ trở nên gần gũi như vậy và chính điều đó đã tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế, chính trị của các quốc gia trên thế giới.

Bài báo *MXH và Sự tham gia của Chính trị* (nguyên gốc: *Social Networks and Political Participation*) của David.E Campbell xuất bản năm 2013 cho rằng, giữa truyền hình và Internet có sự tác động tương hỗ. Cùng ủng hộ quan điểm này, một loạt các bài viết về Hiệu ứng CNN (CNN effect, hay còn được gọi dưới các tên khác như Nhân tố CNN (CNN factor) hay “tổ hợp CNN” (CNN complex) đã lập luận về khả năng ảnh hưởng và đóng khung nhận thức của truyền hình đối với công chúng.

Tóm lại, qua lịch sử nghiên cứu vấn đề, NCS nhận thấy:

- *Thứ nhất*, các công trình nghiên cứu vẫn còn khá riêng lẻ: hoặc là các nghiên cứu về truyền thông, hoặc là nghiên cứu về chính trị.

- *Thứ hai*, đánh giá về vai trò của truyền thông tới chính trị, các cách tiếp cận, đánh giá cũng còn những khác biệt.

Thứ ba, tuy vậy, điểm chung là của các công trình nghiên cứu trên là đều trực tiếp hoặc gián tiếp khẳng định: 1) truyền thông có tác động tới chính trị nói chung và chính trị quốc tế nói riêng, 2) vai trò của truyền thông sẽ thay đổi trong các bối cảnh chính trị khác nhau, nhất là sang thế kỷ 21.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

• *Mục tiêu nghiên cứu:* Mục đích nghiên cứu của Luận án là chỉ ra tác động của truyền thông tới chính trị quốc tế đầu thế kỷ 21, trên cơ sở đó dự báo xu hướng tác động của truyền thông trong thập kỷ tiếp theo và đề xuất một số gợi ý tham khảo cho Việt Nam.

• *Nhiệm vụ nghiên cứu:* Nghiên cứu về tác động của truyền thông tới chính trị quốc tế.

4. Đối tượng – phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là tác động của truyền thông tới chính trị quốc tế trong những năm đầu thế kỷ 21.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án đánh giá sự tác động của truyền hình toàn cầu và Internet tới chính trị quốc tế;

Về phạm vi thời gian: Luận án nghiên cứu các ảnh hưởng của truyền thông tới chính trị quốc tế từ đầu thế kỷ 21 đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận: Luận án sử dụng phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học chính trị và truyền thông để đánh giá, nhận xét về vấn đề nghiên cứu.

Về Phương pháp tiếp cận:

- Luận án tiếp cận dựa trên hướng tiếp cận liên ngành quan hệ quốc tế và truyền thông.

Về các phương pháp cụ thể: sử dụng kết hợp các phương pháp diễn dịch, quy nạp; Phương pháp so sánh; Phương pháp phân tích trường hợp; Phương pháp phân tích thông điệp, phương pháp phỏng vấn chuyên gia và Phương pháp tổng kết – dự báo.

6. Nguồn tài liệu

Luận án sử dụng các tài liệu gốc của các cơ quan, tổ chức chính phủ, các công trình nghiên cứu có uy tín trong và ngoài nước.

Luận án cũng nghiên cứu trực tiếp các kênh truyền thông Internet và TV toàn cầu phản ánh về các sự kiện chính trị quốc tế để làm minh chứng cho các lập luận trong Luận án.

Luận án cũng sử dụng các kết quả của các cuộc phỏng vấn chuyên gia, các hội thảo khoa học mà NCS đã tham gia.

7. Đóng góp của luận án:

Luận án đóng góp một cách tiếp cận nghiên cứu liên ngành trong nghiên cứu chính trị quốc tế. Luận án đóng góp một cái nhìn tổng thể và đa ngành về lĩnh vực truyền thông và CTQT những năm đầu thế kỷ 21.

Luận án là một công trình nghiên cứu đáng tin cậy, có thể dụng làm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy và tham khảo cho những ai quan tâm.

7. Bố cục của Luận án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án có bố cục gồm 3 chương, 150 trang không kể tài liệu tham khảo và phụ lục.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ TRUYỀN THÔNG VÀ CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ ĐẦU THẾ KỶ 21

1.1. Chính trị quốc tế đầu thế kỷ 21

1.1.1. Khái niệm

Chính trị quốc tế là một môi trường hoạt động vượt trên khuôn khổ quốc gia, có sự tham gia của các chủ thể quốc tế vì một mục tiêu chung toàn cầu và mục tiêu của từng quốc gia riêng lẻ. Chính trị quốc tế là cuộc đấu tranh giành quyền lực điều phối các nguồn lực trong môi trường toàn cầu của các quốc gia, bao gồm nguồn lực chính trị, kinh tế, và văn hóa xã hội.

1.1.2. Xu hướng trong chính trị quốc tế đầu thế kỷ 21

Chính trị đầu thế kỷ 21 nổi lên các xu hướng chính sau:

- + Xu thế đa cực rõ nét
- + Sự phụ thuộc lẫn nhau gia tăng.
- + Sự chi phối của khoa học công nghệ
- + Toàn cầu hóa các vấn đề địa phương

1.1.3. Những vấn đề nổi lên trong chính trị quốc tế

Chính trị thế kỷ 21 đang đối diện với nhiều vấn đề nảy sinh mà giai đoạn trước đó chưa từng có, cả về mức độ và quy mô của chúng. Đó là:

- + Gia tăng các vấn đề toàn cầu:
- + Cuộc chiến chống khủng bố:
- + Các cuộc khủng hoảng toàn cầu
- + Sự tranh giành quyền lực

Tóm lại, thế giới đã và đang đối diện với những thay đổi sâu sắc kể từ khi bước vào thế kỷ 21. Chính trị thế giới giống như đang trong một “cuộc chơi” mà tất cả các quốc gia nếu không muốn bị lạc hậu, thì đều phải vận hành trong xu thế chung của thời đại.

1.2. Khái quát về Truyền thông

1.2.1. Khái niệm

Truyền thông là một khái niệm đa nghĩa. Theo James R. Wilson và Stan

Le Roy Wilson: “Truyền thông đại chúng là quá trình truyền thông phức tạp mà ở đó, các nhà truyền thông chuyên nghiệp sử dụng các phương tiện kỹ thuật để chia sẻ thông điệp và gây ảnh hưởng đến tập hợp đông đảo những người nhận thông điệp – bất chấp khoảng cách địa lý”.

Truyền thông quốc tế (TTQT): Truyền thông quốc tế là việc sử dụng truyền thông đại chúng để truyền bá và phát tán tin tức từ quốc gia này tới các quốc gia khác. Các nguồn thông tin luân chuyển khắp bề mặt toàn cầu có thể giống nhau về nội dung tin tức, nhưng lại rất khác nhau về mục đích truyền thông.

Trong luận án này, NCS sử dụng thuật ngữ truyền thông như là cách nói ngắn gọn của thuật ngữ TTQT.

1.2.2. Phương tiện Internet và Truyền hình tin tức toàn cầu

1.2.2.1. Phương tiện truyền thông Internet

Internet là một hệ thống mạng lớn được hình thành nhờ kết nối các mạng nhỏ trên toàn cầu, được coi như một nền tảng kỹ thuật kết nối mạng. Trên nền tảng Internet có nhiều ứng dụng của các lĩnh vực khác nhau, từ kinh tế, thương mại đến các ngành công nghệ thông tin, điện toán, giáo dục, tin tức. Báo chí trực tuyến đa phương tiện. và MXH là những phương tiện chủ yếu trong lĩnh vực tin tức. Trong đó, 3 mạng xã hội có đông người tham gia trên thế giới là Facebook, Youtube và Twitter.

1.2.2.2. Truyền hình tin tức

Truyền hình tin tức (Television news) là các hoạt động thông tin tin tức thời sự phát sóng trên truyền hình, trong sự phân biệt với các chương trình phát sóng giải trí như games shows, ca nhạc, film ảnh, quảng cáo. Truyền hình trở thành công cụ thực hiện chức năng định hướng dư luận hiệu quả nhất trong các phương tiện truyền thông đại chúng.

Ngày nay, trên thế giới có hàng ngàn mạng lưới truyền hình tin tức, với các phong cách đưa tin và quan điểm riêng. Nổi bật là CNN (Mỹ), Al Jazeera, RT (Nga), BBC (Anh)...vv.

1.3. Cơ sở lý thuyết và thực tiễn về tác động của truyền thông tới chính trị

1.3.1. Cơ sở lý thuyết

“Các lý thuyết là những tấm bản đồ chỉ đường cho phép chúng ta nhận biết những địa hình không quen thuộc. Không có chúng ta dễ lạc đường. Ngay cả khi chúng ta nghĩ rằng mình đang sử dụng cách hàng xử thông thường thì vẫn luôn có một lý thuyết đang dẫn đường cho chúng ta”. Nhận thấy điểm mạnh của cả hai trường phái lý thuyết QHQT và TT, NCS đã kết hợp cả hai dòng lý thuyết này để nghiên cứu đề tài. Đó là:

1.3.1.1. Quan điểm của Thuyết tự do

Chủ nghĩa tự do đã gián tiếp cho thấy vai trò của truyền thông khi công nhận *vai trò của các chủ thể phi quốc gia* như các tổ chức quốc tế, các công ty xuyên quốc gia, hay việc nhấn mạnh đến *các sức mạnh khác ngoài sức mạnh quân sự* trong quan hệ quốc tế. Truyền thông được xác định là một chủ thể phi quốc gia trong chính trị quốc tế. Hai lập luận quan trọng của thuyết Tự do: công nhận các chủ thể phi quốc gia và các nguồn sức mạnh khác ngoài sức mạnh quân sự khẳng định mối quan hệ giữa truyền thông và chính trị quốc tế.

1.3.1.2. Quan điểm của Thuyết kiến tạo

Thuyết Kiến tạo đánh giá cao vai trò của bản sắc, các giá trị cốt lõi của xã hội trong việc kết nối và tạo ra sự đồng thuận, sức mạnh cho xã hội. Nhận xét về ảnh hưởng của các yếu tố như bản sắc, các chuẩn tắc, niềm tin và các giá trị cũng mang tính cấu trúc, thuyết Kiến tạo cho rằng các yếu tố này có khả năng tạo nên ảnh hưởng mạnh mẽ tới các hoạt động chính trị – xã hội. Truyền thông là yếu tố tác động vào các giá trị chung đó.

1.3.1.3. Quan điểm của Thuyết Thiết lập chương trình nghị sự

Thuyết Thiết lập chương trình nghị sự cho rằng các phương tiện truyền thông có khả năng khả năng chuyển tải sự nổi bật của các mục tin tức tới chương trình nghị sự của công chúng và những gì truyền thông cho là quan trọng thì công chúng cũng cho là như vậy. Không những chỉ có khả năng thiết lập chương trình nghị sự, truyền thông ảnh hưởng đến quan điểm/thái độ và hành vi của công chúng, bằng việc “đóng khung” nhận thức của con người về một số vấn đề nào đó.

1.3.2. Cơ sở thực tiễn

Truyền thông tác động tới CTQT đã được kiểm chứng trong nhiều bối cảnh suốt chiều dài lịch sử thế kỷ 20. Trong hai cuộc Thế chiến I và II, các phương tiện truyền thông luôn luôn được sử dụng như công cụ tuyên truyền nhằm đạt được mục tiêu quân sự và mục tiêu chính trị. Trong cuộc chiến tranh Lạnh, truyền thông là phương tiện tuyên truyền của hai phe XHCN và TBCN nhằm tranh giành sự ảnh hưởng và đối đầu lẫn nhau.

Cũng trong giai đoạn căng thẳng của Chiến tranh Lạnh, một cuộc chiến truyền thông đã nổ ra ở chính trong lòng nước Mỹ. Đó là việc truyền hình Mỹ đã tạo ra sự đồng thuận của dư luận Mỹ trong việc phản đối chiến tranh Việt Nam.

Khi truyền hình phát triển ở cuối thế kỷ 20, tác động của truyền hình tới dư luận thế giới đã được quan tâm nghiên cứu. Các mạng lưới tin tức truyền hình phát sóng 24h/7 cùng với hiệu ứng tin tức tức thì đã là tiền đề cho ra đời một thuật ngữ phổ biến từ cuối thế kỷ 20: Hiệu ứng truyền hình/hay còn gọi là hiệu ứng CNN. Bên cạnh đó, Internet cũng bắt đầu đem lại hệ lụy đối với nền CTQT.

1.3.3. Khung phân tích tác động của truyền thông tới CTQT

1.3.3.1. Ba cấp độ phân tích: hệ thống, quốc gia và cá nhân

Khung phân tích giúp ngăn chúng ta khỏi việc tin quá mức vào những sự kiện tương đồng bằng cách mở rộng việc tìm kiếm những quan niệm và thông tin khác. Vì hoạt động truyền thông là hoạt động gắn liền với các sự kiện, nên phân tích tác động của truyền thông chính là phân tích các sự kiện mà nó phản ánh. Do đó, khung phân tích tác động là cách nhìn tổng thể để đánh giá sự tương tác này thông qua ba cấp độ cấp độ phân tích hệ thống, cấp độ quốc gia và cấp độ cá nhân

1.3.3.2. Về các khía cạnh tác động

Các khía cạnh tác động cụ thể ở từng cấp độ là: Tác động vào dư luận toàn cầu, tạo ra các chương trình nghị sự toàn cầu, mang lại tính gắn kết nhưng cũng chia rẽ sâu sắc hơn trong CTQT (cấp độ hệ thống);

Tác động gia tăng sức mạnh mềm quốc gia, thúc đẩy các phong trào dân chủ, và vào chính sách đối ngoại cũng như hoạt động ngoại giao (cấp độ quốc gia);

Ở cấp độ cá nhân, truyền thông tác động tới hoạt động quan sát và nghiên cứu quan hệ quốc tế và hoạt động của các nhà Lãnh đạo, từ đó ảnh hưởng tới thực tiễn CTQT

Tiểu kết chương 1

Chương 1, Luận án đã hệ thống các vấn đề cơ bản về truyền thông và chính trị quốc tế. Bên cạnh việc chỉ ra những lý thuyết có liên quan mang tính liên ngành giữa hai lĩnh vực như thuyết Tự do, Thuyết Kiến tạo và thuyết Sắp đặt chương trình nghị sự, Luận án cũng trình bày những cơ sở thực tiễn, cũng như khung phân tích tác động giữa truyền thông và CTQT. Đây là những cơ sở lý thuyết và thực tiễn làm cơ sở khoa học cho các phân tích của tác giả luận án ở chương sau.

CHƯƠNG 2

CÁC KHÍA CẠNH TÁC ĐỘNG CỦA TRUYỀN HÌNH VÀ INTERNET TỚI CTQT ĐẦU THẾ KỶ 21

Chương 2 đánh giá tác động của truyền thông tới CTQT dựa trên quan sát phương tiện truyền thông Internet và truyền hình tin tức phát sóng toàn cầu.

Cu thể là:

- Ở cấp độ hệ thống toàn cầu, sẽ đánh giá Tác động của truyền thông đến dư luận toàn cầu những năm đầu thế kỷ 21 (mục 2.1);
- Ở cấp độ quốc gia, sẽ xem xét tác động tác tăng sức mạnh mềm quốc gia, dẫn tới các hành động của cộng đồng quốc tế. (mục 2.2); và việc thực hiện chính sách đối ngoại và hoạt động ngoại giao (mục 2.3)
- Ở cấp độ phân tích cá nhân, sẽ đi sâu phân tích Tác động tới quan sát và nghiên cứu QHQT, và tác động tới hoạt động truyền thông của lãnh đạo quốc gia (mục 2.4)
- Ngoài ra, phân tích các trường hợp cụ thể cũng được trình bày ở phần 2.5 (3 trường hợp)

2.1. Tác động tới dư luận toàn cầu

Truyền thông tác động vào dư luận quốc tế bằng cách thông tin nhằm thay đổi nhận thức và hành vi của người dân trên toàn cầu, tạo ra dư luận xã hội. Từ đó, sẽ:

2.1.1. Thiết lập các chương trình nghị sự toàn cầu: Hàng loạt các sự kiện truyền thông quốc tế cho thấy, truyền thông không chỉ tạo ra những chương trình nghị sự chung giữa các quốc gia, mà còn gây áp lực thúc đẩy các quốc gia nhanh chóng có động thái phản ứng với những vấn đề truyền thông nêu ra.

Để thiết lập các chương trình nghị sự toàn cầu rất cần có tiếng nói của truyền thông Internet và truyền hình quốc tế làm chất dẫn nối. Nếu không có sự dẫn dắt dư luận của TTQT, sự kiện sẽ chỉ mang tính quốc gia, hoặc khu vực, bởi hiếm có sự kiện nào có thể ảnh hưởng trực tiếp đến toàn thế giới.

2.1.2. Tạo ra kết nối sức mạnh cộng đồng: Truyền hình tin tức và Internet đã giúp cho thông tin nhanh chóng được lan truyền, tạo ra hiệu ứng từ các bên liên quan. Các tình huống nhân đạo, thiên tai là những sự kiện dễ thu hút sự đồng cảm của công luận, ngược lại sự chia rẽ lại thường đến từ những vấn đề sâu xa hơn thuộc về giá trị, niềm tin hay văn hóa của các quốc gia.

2.1.3. Gây ra sự chia rẽ ngày càng sâu sắc hơn: Sự chia rẽ ấy vốn âm ỉ trong mỗi cộng đồng do sự khác biệt về văn hóa, thể chế chính trị, tôn giáo...những vấn đề thuộc về giá trị cốt lõi của mỗi quốc gia, dân tộc, cộng đồng. Và khi có truyền thông tập trung đưa tin vào nó, thường gây ra tranh cãi, chia rẽ. Lúc này truyền thông như chất xúc tác đẩy các xung đột lên cao ngay lập tức, điều chỉ có ở truyền thông của những năm đầu thế kỷ 21. Sự kiện bộ phim Sự ngây thơ của người Hồi giáo là một ví dụ cho thấy điều đó.

Tóm lại, những phản ứng ngay lập tức như vậy từ các chính phủ và cộng đồng công dân toàn cầu không có ở thế kỷ trước. Đây chính là điều khác biệt về tác động của truyền thông tới chính trị đầu thế kỷ 21 so với thế kỷ 20

2.2. Tác động gia tăng sức mạnh mềm quốc gia, và thúc đẩy các phong trào dân chủ

Theo Joseph Nye, sức mạnh mềm là năng lực khiến người khác tự nguyện làm những điều mà mình muốn. Truyền thông đã phổ biến các giá trị, chuẩn mực, mô hình mà một chủ thể (chính trị) mong muốn chi phối các chủ thể khác. Trong các năm đầu thế kỷ 21, truyền thông phương Tây đã tác động đến việc phổ biến các giá trị dân chủ theo mô hình phương Tây ra toàn cầu, làm gia tăng sức mạnh mềm quốc gia các nước phương Tây, đồng thời cũng kích thích các quốc gia khác học tập theo xu hướng đó.

2.2.1. Gia tăng sức mạnh mềm quốc gia

Trong thế kỷ 20, việc gia tăng sức mạnh quốc gia bằng truyền thông chỉ thuộc về các nước giàu, nắm trong tay các phương tiện truyền thông, thì những năm đầu thế kỷ 21, ngay cả một quốc gia nhỏ bé vốn không có tên tuổi gì trên bản đồ thế giới, cũng có thể trở thành trung tâm quyền lực chính nhờ vào sức mạnh của công cụ truyền thông mới. Đó là những quốc gia biết sử dụng truyền hình toàn cầu, mạng xã hội để gây ảnh hưởng và tăng cường sự hiện diện của mình trên bản đồ truyền thông và chính trị toàn cầu. Qatar với mạng lưới kênh Al Jazeera là một ví dụ như vậy.

2.2.2. Tác động vào các phong trào dân chủ

Nếu trước kia, TTĐC là đặc quyền của các tổ chức, thì hiện nay các MXH như Facebook, YouTube hay Twitter đang mở ra cho mỗi cá nhân cơ hội sử dụng công cụ truyền thông của riêng mình. MXH một mặt sẽ góp phần thúc đẩy dân chủ, thậm chí có thể coi là nguồn sức mạnh mềm kích thích sự thay đổi cấu trúc xã hội.

Các năm qua, hàng loạt các cuộc cách mạng dân chủ xảy ra ở các quốc gia kém hoặc đang phát triển trong những năm qua đều xuất phát từ các nhóm đối lập chính phủ có xu hướng thân phương Tây. Họ sử dụng MXH để tập hợp lực lượng, kêu gọi tìm cách lật đổ chính quyền cũ, thiết lập một chính quyền mới có quan điểm thân phương Tây.

2.3. Tác động tới chính sách đối ngoại và hoạt động ngoại giao

2.3.1. Tác động tới chính sách đối ngoại

Truyền thông Internet và truyền hình tin tức đã mở ra hội cho tất cả các quốc gia để tiếp cận tới công chúng của mình. Đồng thời tác động lên chính sách đối ngoại quốc gia ở cả hai khâu: *hoạch định chính sách và triển khai thực hiện chính sách.*

Trước hết, truyền thông can thiệp vào quá trình hoạch định chính sách đối ngoại: Những tin tức liên tục và nhanh chóng đòi hỏi một quá trình ra quyết định nhanh hơn. Những thông điệp (phản ứng) ngoại giao vì thế cũng đưa ra “từ tốc độ hàng tuần trong thế kỷ 20, nay chỉ còn vài phút” .

Truyền thông góp phần vào thực thi chính sách đối ngoại quốc gia: Truyền thông thông tin về chính sách của quốc gia tới cộng đồng quốc tế, qua đó truyền thông quảng bá và xây dựng uy tín hình ảnh quốc gia, tạo thuận lợi cho chính phủ triển khai chính sách đối ngoại. Trong đầu thế kỷ 21, hiện diện trên truyền thông là một nhu cầu của mọi nền văn hóa. Quốc gia nào cũng sử dụng truyền thông đối ngoại để thông tin với thế giới về mình, qua đó tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của dư luận thế giới về những chính sách mà quốc gia này đang theo đuổi.

Mặt khác, truyền thông cũng có thể làm suy giảm độ tin cậy của công chúng toàn cầu về chính sách đối ngoại của một quốc gia, và làm mất uy tín của quốc gia nếu đi ngược những cam kết đối ngoại đó. Chẳng hạn, năm 2003, Mỹ ngụy tạo chứng cứ tấn công Iraq, sau đó cũng bị TTQT công kích, khiến chính sách trở nên đầy nghi ngờ đối với các quốc gia khác. Năm 2018 câu chuyện diễn ra dường như tương tự ở Syria.

Để hỗ trợ cho chính sách đối ngoại quốc gia, các nước đã đẩy mạnh việc gây ảnh hưởng và đưa tin trên truyền hình tin tức theo hướng giải thích có lợi cho chính sách của mình. Ví dụ, trong cuộc chiến tranh Iraq năm 2003, truyền hình Mỹ đã đưa tin ủng hộ cuộc chiến với quan điểm tích cực nhiều gấp 10 lần so với Al Zazeera, gấp 3 lần truyền hình Đức, trong khi đó đưa tin tiêu cực về chính quyền Iraq cũng nhiều gấp 5 lần so với Al Zazeera, 2-3 lần so với các hãng truyền hình của Đức hay các quốc gia khác như Nam Phi, Cộng hòa Séc.

2.3.2. Tác động tới hoạt động ngoại giao

“Ngoại giao – cốt lõi của hoạt động giao tiếp truyền thông đã bị biến đổi bởi các phát minh và áp dụng công nghệ thông tin”. Nó đã thay đổi hoàn toàn phương thức hoạt động ngoại giao theo thứ bậc truyền thống. Ngoài ra, thông tin cũng trở nên đầy đủ, chứ không chỉ phụ thuộc vào các nguồn thông tin khác như thông tin chiến lược hay thông tin tình báo trong thế kỷ trước.

Việc mở rộng các mạng lưới truyền hình tin tức, đã cung cấp hầu hết các thông tin, động thái quốc tế trong bối cảnh luôn luôn chuyển động. Ví dụ tại cuộc khủng hoảng Lybia 2011, CNN đã phát sóng trung bình 12,5 tin tức mỗi ngày về những gì xảy ra bên trong đất nước này. Đây là một tần suất đưa tin rất cao, mà không có một đại sứ nào có thể hàng ngày viết được các báo cáo như vậy để gửi về trong nước.

2.4. Tác động tới hoạt động của các cá nhân có ảnh hưởng

Những nhà quan sát và nghiên cứu và Lãnh đạo, chính khách quốc gia là những cá nhân có ảnh hưởng trong xã hội. TT đã tác động tới hoạt động của họ, từ đó tác động tới CTQT.

2.4.1. Tác động tới hoạt động quan sát và nghiên cứu QHQT

Ngày nay việc quan sát chính trị quốc tế trở nên thuận tiện hơn. Nhiệm vụ của các nhà quan sát “không phải là đi săn lùng thông tin như trước đây mà là sàng lọc khối lượng thông tin khổng lồ được phát đi từng giờ từng phút trên mọi phương tiện truyền thông, kể cả trên MXH.

2.4.2. Tác động tới hoạt động của các nhà Lãnh đạo

Internet và truyền hình toàn cầu đã cung cấp các công cụ mới cho các nhà lãnh đạo, nhà ngoại giao để giao tiếp với nhau và với công chúng của họ. Họ dễ dàng bày tỏ quan điểm để tranh thủ công luận.

Như vậy, Internet đã làm cho các nhà Lãnh đạo gần với công chúng hơn, phạm vi tiếp xúc trực tiếp cũng trên toàn cầu chứ không chỉ trong phạm vi quốc gia. Các thông điệp của họ đến được với thế giới mà không còn phải phụ thuộc và báo chí hay truyền hình.

2.5. Tác động của truyền thông tới chính trị qua một số trường hợp

2.5.1. Sự kiện 11/9 và cuộc chiến chống khủng bố Hồi giáo cực đoan

2.5.1.1. Tóm tắt sự kiện 11/9

Ngày 11/9/2001, bốn chiếc máy bay dân dụng chở khách cất cánh từ các sân bay tại Đông Bắc Hoa Kỳ đã bị khống chế bởi 19 kẻ khủng bố Al-Qaeda. Hai chiếc máy bay trong số đó lần lượt làm sụp đổ hoàn toàn 2 tòa tháp 110 tầng. Tiếp đó, chiếc máy bay thứ ba, đâm vào Lầu Năm Góc, chiếc máy bay thứ tư, ban đầu được nhắm vào Washington, D.C., nhưng đã rơi xuống một cánh đồng tại gần Shanksville, Pennsylvania. Tổng số thiệt hại trực tiếp từ vụ tấn công là 2.996 người chết, gây ra thiệt hại về tài sản và cơ sở hạ tầng ít nhất 10 tỉ đôla cùng tổn thất tổng cộng 3 nghìn tỷ đôla từ các thiệt hại khác.

2.5.1.2. *Đánh giá tác động*

Ở cấp độ quốc gia: *Tác động của truyền thông được ghi nhận ở những khía cạnh :*

a) *tạo ra chương trình nghị sự* của chính phủ, dẫn tới những thay đổi về chính sách: đưa việc chống chủ nghĩa khủng bố lên mỗi quan tâm hàng đầu trong chương trình nghị sự chính sách của Mỹ, và của toàn thế giới.

b) *Tác động dẫn tới thay đổi chính sách đối ngoại Mỹ và một số quốc gia:* Mỹ đã phát động cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu, và đây trở thành ưu tiên trong chính sách đối ngoại Mỹ, với những trọng tâm mở rộng chiến tranh tại Afghanistan, cũng như hình thành việc xác định "Trục ma quỷ" 'khủng bố nhà nước', ám chỉ Iraq, Iran và Bắc Triều Tiên, đồng thời tìm kiếm sự ủng hộ từ quan hệ với các nhà lãnh đạo ở Nga, Trung Quốc và Pakistan.

Từ đây, nhận thức và quan điểm về trật tự và an ninh chính trị thế giới trong thế kỷ 21 cũng thay đổi.

Ở cấp độ hệ thống toàn cầu, truyền thông đã:

a) *Đưa cuộc chiến chống khủng bố trở thành “chương trình nghị sự” trên truyền hình tin tức.* Chương trình nghị sự này vừa phản ánh mối quan tâm của truyền thông và dẫn đến sự quan tâm của dư luận trên toàn cầu.

b) *Gây bất ổn, hoang mang và sợ hãi trong dư luận quốc tế, tạo áp lực tới các chính phủ.* Những kẻ khủng bố sử dụng Internet để đăng các

đoạn phim lên mạng, thậm chí còn tạo ra những kênh riêng của chúng trên mạng để phát đi thông điệp 24/24h một cách rất chuyên nghiệp, làm hoang mang trong dư luận và gây áp lực tới các chính phủ.

Ở cấp độ cá nhân: *Truyền thông gieo rắc nhận thức, tư tưởng sai lầm cho thanh niên về những kẻ khủng bố, khiến nhiều gia đình rơi vào bẫy của khủng bố.* Tất cả những hành động đó đã gieo rắc nhận thức, tư tưởng sai lầm trong đời sống CTQT, khiến nhiều gia đình rơi vào bẫy của những kẻ khủng bố.

2.5.2. Cuộc khủng hoảng biếm họa về nhà tiên tri Muhammad

2.5.2.1. Tóm tắt sự kiện

Năm 2005, báo Jyllands-Posten - tờ nhật báo lớn lâu đời nhất Đan Mạch với lượng phát hành 127 ngàn bản/1 ngày, có phiên bản online bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 1996, (www.jp.dk), đã đăng 12 bức tranh biếm họa về nhà tiên tri Mohammad. Mọi chuyện bắt đầu từ khi biên tập viên phụ trách mảng Văn hóa của Jyllands-Posten, Flemming Rose, viết thư mời 25 nhà biếm họa phác thảo chân dung Nhà tiên tri Mohammed. Ngay sau khi những bức ảnh được đăng đã làm cộng đồng Hồi giáo sủ tại tức giận. Tin tức lan nhanh qua mạng Internet, một số tờ báo và trang mạng ở các nước phương Tây đã gần như đồng thời đăng lại những bức ảnh này.

2.5.2.2. Đánh giá tác động

Ở cấp độ hệ thống toàn cầu:

Tác động vào dư luận xã hội, gây ra các cuộc phản đối cả ôn hòa và bạo động. Hậu quả của các việc tranh cãi (từ phía truyền thông phương Tây châm ngòi, được thổi bùng dưới tốc độ đưa tin của Internet) về tự do báo chí và niềm tin đã dẫn đến một loạt cuộc biểu tình, tấn công vào văn phòng chính phủ, các đại sứ quán các nước phương Tây lan rộng khắp Trung Đông [61], sang cả Đông Nam Á và xuống các nước thuộc khu vực Bắc Phi.

Ở cấp độ quốc gia: *Gây ra chia rẽ sâu sắc trong quan hệ giữa các quốc gia và các nền văn hóa.* Sự kiện tranh biếm họa đã đề cập đến một khía cạnh rất nhạy cảm – một bên là niềm tin tôn giáo, một bên là

giá trị của tự do tư tưởng – đều là các giá trị cốt lõi của xã hội (quốc gia – dân tộc).

Xung đột thực chất sâu xa hơn nằm ở sự khác biệt về văn hóa giữa Đông và Tây, sự hồi sinh của tôn giáo, hay sự gia tăng quá trình bản địa hóa do những sự nghi kỵ và hoài nghi thế giới phương Tây như một nhân tố tất yếu của quá trình toàn cầu hóa đã dẫn đến hệ lụy này. Và nguyên nhân sâu cùng, như một sự tất nhiên, đó chính là Internet. Internet đã khiến cho thông tin từ một địa phương nhanh chóng trở thành tin tức toàn cầu. Khả năng lan rộng tin tức đã đẩy các cuộc tranh luận và bạo loạn đi khắp nơi, vượt ra khỏi tầm kiểm soát của bất kỳ quốc gia nào.

Những hệ lụy khác để lại lâu dài hơn, như về an ninh và khủng bố cho cả chục năm sau này trong các xã hội phương Tây và trên toàn cầu. Bằng chứng là 10 năm sau sự kiện, năm 2015 báo Charlie Habbo lại đăng những bức tranh biếm họa tương tự.

2.5.3. Trường hợp Cách mạng Mùa Xuân Ả rập 2011

2.5.3.1. Tóm tắt sự kiện

“Mùa xuân Ả rập” diễn ra năm 2011. Xuất phát từ Tunisia, một thanh niên bán hàng rong đã tự thiêu tại Sidi Bouzid được phát lên MXH Facebook, gây nên làn sóng biểu tình chính phủ đầu tiên ở Tunisia, rồi lan sang các nước Algeria, Ai Cập, Yemen và Jordan, Mauritanie, Ả Rập Saudi, Oman, Sudan, Syria, Iraq, Libya và Maroc.

2.5.3.2. Đánh giá tác động

Ở cấp độ quốc gia: *Truyền thông đã châm ngòi cho những mâu thuẫn trong nội tại trong xã hội nổ ra bạo động lật đổ chính quyền.*

Thực tế thì tình trạng mâu thuẫn âm ỉ trong xã hội mỗi nước đã tồn tại từ lâu giữa chính quyền và người dân. Khi mâu thuẫn đã lên đến đỉnh điểm, MXH chính là nguyên nhân xúc tác cho sự bùng nổ thành các phong trào biểu tình. Bên cạnh đó, các kênh truyền hình ngoài việc phát sóng trên kênh chính thức, cũng liên tục cập nhật tin tức trên các trang MXH của họ.

Ở cấp độ hệ thống: *Truyền thông tạo cảm hứng và công cụ cho các phong trào biểu tình mang màu sắc dân chủ diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới.*

Những nghiên cứu thống kê định lượng cho thấy, các cuộc biểu tình đã tăng vọt trên toàn thế giới vào thời điểm từ năm 2010. Trong vòng 50 năm, từ 1960-2010, các cuộc biểu tình chống chính phủ chủ yếu trên thế giới ở mức độ khoảng trên dưới 100 cuộc và giữ ổn định như vậy trong suốt thời gian dài. Năm 2010, các cuộc biểu tình bạo loạn tăng lên gần 500 cuộc, phá vỡ mọi kỷ lục trước đó và tiếp tục tăng vọt kỷ lục trong các năm 2014, sau đó, đạt kỷ lục chưa từng có, gần 700 cuộc vào năm 2015, theo thống kê của Cross National Time Series.

Qua nghiên cứu các trường hợp nêu trên, đã chỉ ra các tác động của truyền hình tin tức và Internet tới CTQT. Các tác động đó rất đa dạng, nhưng chủ yếu được thể hiện ở chỗ nó tác động vào các nhóm đối tượng có chủ đích trong xã hội từ hai góc độ hệ thống quốc tế và quốc gia.

Tiểu kết chương 2

Trong thế kỷ 21, truyền thông nổi lên như một nhân tố phi truyền thống đóng vai trò quan trọng trong nền chính trị quốc tế, mà ở đó Internet và Truyền hình tin tức là những chủ lực, có sức ảnh hưởng mạnh mẽ.

CHƯƠNG 3

DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA TRUYỀN THÔNG ĐỐI VỚI CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ TRONG 10 NĂM TỚI VÀ ĐỀ XUẤT THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

3.1. Tác động của truyền thông tới CTQT trong 10 năm tới

3.1.1. Một số dự báo

3.1.1.1. Truyền thông và sự tranh giành ảnh hưởng quốc gia trong đời sống CTQT. Việc sử dụng truyền thông để tranh giành ảnh hưởng sẽ là mục tiêu mà các quốc gia tiếp tục sử dụng trong các năm sắp tới.

3.1.1.2. Truyền thông và an ninh toàn cầu. Truyền thông tiếp tục bị các

phần tử nổi loạn lợi dụng để kích động tư tưởng cực đoan, gây chia rẽ trong cộng đồng thế giới. Những khác biệt về văn hóa không những không bị xóa nhòa đi dưới ranh giới của tin tức, mà có nguy cơ làm trầm trọng hơn bởi các phần tử này. Thế giới 10 năm tới sẽ liên tiếp bùng phát các phong trào xã hội cả ôn hòa và bạo lực dưới sự kích động của truyền thông mạng.

3.1.1.3. Truyền thông và nhận thức lệch lạc về các xã hội. Sự định hướng lệch lạc của truyền thông dẫn đến những nhận thức lệch lạc cho các xã hội sẽ gián tiếp gây tổn hại đến các mối QHQT và nền chính trị nói chung. Nhận thức này nguy hại cho thế giới, vì sẽ tác động vào chính sách và các hành vi khác. Ở khía cạnh khác, khi truyền thông đưa tin lệch lạc về một quốc gia, sẽ dẫn đến những nhận thức sai lệch về hình ảnh các quốc gia đó.

3.1.1.4. Truyền thông và quá trình giao tiếp với hệ thống chính trị:

Quá trình giao tiếp theo hệ thống truyền đạt thứ bậc đã thay đổi hoàn toàn trong môi trường truyền thông Internet đầu thế kỷ 21. Các mệnh lệnh, quyết định chính trị không còn được truyền đi theo những mô thức truyền thống từ trên xuống, mà có thể được trực tiếp từ người gửi tới người nhận và đồng thời công khai cho toàn bộ công chúng. Vì vậy, có thể dự đoán, tính độc lập của truyền thông sẽ càng ngày càng cao đối với hệ thống chính trị.

3.1.2. Một số vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

Câu hỏi đặt ra là truyền hình hay Internet ảnh hưởng đến chính trị nhiều hơn? Có hai xu hướng biện luận cho điều này: Xu hướng thứ nhất, coi truyền hình có ảnh hưởng mạnh mẽ. Chính đặc tính về sự chuẩn mực, và chuyên nghiệp đã đem lại cho truyền hình đặc tính mà MXH không thể có ấy. Xu hướng thứ hai, cho rằng MXH mới chính là nhân tố gây nên sự bất ổn trong đời sống chính trị quốc tế.

* Một câu hỏi khác cũng nảy sinh từ nghiên cứu: Vậy mô hình tương tác nào là cách lý giải thỏa đáng cho những tác động của truyền thông tới chính trị quốc tế? Vì tin tức ngày nay gần như được truyền tải trực tiếp (cả truyền hình và mạng đều có thể phát trực tiếp), nên cùng lúc

thông tin này đến cả hai nhóm đối tượng chính: nhóm 1 người dân toàn cầu; nhóm 2: Lãnh đạo toàn cầu. Nhóm 3: Các nhà phân tích chiến lược. Người dân thì bàn luận về tin tức, Các nhà phân tích chiến lược thông tin các kiến giải cho lãnh đạo và lãnh đạo ra quyết định. Quy trình đề ra một quyết định trong bối cảnh thông tin vì thế sẽ áp lực về thời gian hơn, đồng thời và gần như không có khoảng trống.

3.2. Kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam

Hoạt động truyền thông đã có nhiều thay đổi tại Việt Nam kể từ năm 1997. Để xem xét và đưa ra các gợi ý chính sách, Luận án khảo sát thực trạng Internet và truyền hình quốc tế tại Việt Nam.

3.2.1. Thực trạng Internet và truyền hình quốc tế tại Việt Nam

3.2.1.1. Thực trạng phát triển

Từ năm 1997, từ đó đến nay, Việt Nam luôn được thế giới đánh giá là một trong những quốc gia có số người sử dụng Internet tăng nhanh nhất hằng năm. Tính đến năm 2017, Việt Nam đã có 64 triệu người dùng Internet, chiếm 67% dân số cả nước và là quốc gia có lượng người dùng Internet cao thứ 12 trên toàn thế giới và đứng thứ 6 trong tổng số 35 quốc gia/vùng lãnh thổ khu vực châu Á. Trong đó, báo chí trực tuyến và MXH là những công cụ truyền thông phát triển mạnh mẽ.

Hiện nay, ngoài 67 đài truyền hình từ trung ương tới địa phương, tại Việt Nam còn có hơn 50 kênh truyền hình nước ngoài được cấp phép hoạt động. Các kênh truyền hình này chỉ mới xuất hiện tại Việt Nam từ sau khi Việt Nam thực hiện chính sách mở cửa, với việc xuất hiện của dịch vụ truyền hình trả tiền từ năm 1993

3.2.1.2. Tác động tới đời sống chính trị - xã hội Việt Nam

Sau 20 năm phát triển, Internet đã có nhiều tác động tới đời sống chính trị Việt Nam. Một trong số đó có thể kể đến là tác động từ MXH. MXH cũng là môi trường thuận lợi cho các loại tin tức giả lan tràn.

Ngoài ra, Internet cũng được các nhóm tội phạm sử dụng nhằm mục đích lừa đảo, rửa tiền, và các hoạt động ngầm khác nhằm gây rối trật tự trị an trong nước, và gây rối trong quan hệ Việt Nam các nước.

Bên cạnh đó các kênh truyền hình nước ngoài cũng tác động nhất

định tới xã hội, từ văn hóa, xã hội, dẫn đến có một bộ phận thanh thiếu niên có những nhận thức sai lệch về thế giới, hoặc quá ảo tưởng vào những mô hình phương Tây.

3.2.2. Các đề xuất tham khảo cụ thể

3.2.2.1. Xây dựng chiến lược truyền thông chính trị ra quốc tế

Cần có chiến lược sử dụng truyền thông để quảng bá hình ảnh Việt Nam, qua cả hai phương tiện: các phương tiện quốc tế và phương tiện của Việt Nam hướng ra quốc tế. Cần có chính sách phù hợp để đối phó với truyền thông xã hội, không để truyền thông đi quá đà và chi phối các hoạt động truyền thông chuyên nghiệp.

3.2.2.2. Tranh thủ công luận quốc tế

Việc chủ động xuất hiện trên TTQT tạo ra sự chú ý của công luận qua đó tranh thủ sự ủng hộ, ít nhất là sự nhận biết của cộng đồng quốc tế về quan điểm, thái độ của Việt Nam.

3.2.2.3. Cần có chính sách phù hợp về sử dụng và quản lý MXH

Việc không chế, ngăn cản hay dùng mệnh lệnh hành chính để gỡ bỏ là những biện pháp đã lỗi thời trong thế giới công nghệ hiện nay. Biện pháp tốt hơn hết là sử dụng chính MXH để công khai tin tức, đăng tải các thông tin tích cực, giải thích và hướng dẫn dư luận xã hội. Khi các thông tin tích cực nhiều hơn, cũng đồng nghĩa với việc các thông tin xấu sẽ bớt đi, hoặc giảm thiểu những tác động tiêu cực mà chúng có mục đích mang đến

3.2.2.4. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu

Quan sát và nghiên cứu truyền thông để phục vụ cho nghiên cứu và dự đoán tình hình quốc tế cần được đặt ra một cách bài bản hơn.

3.2.2.5. Truyền thông xây dựng hình ảnh các chính trị gia

Xây dựng và phát triển hình ảnh hay cao hơn xây dựng và phát triển thương hiệu cá nhân là một lĩnh vực đòi hỏi sự chuyên nghiệp và bài bản.

Tiểu kết chương 3

Trong hơn 20 năm qua, thế giới đã có quá nhiều sự biến động. Trong những biến đổi đó, có sự tham gia tích cực của nhân tố truyền thông. Để

thích ứng với môi trường đó, Việt Nam cần chú trọng hơn đến việc xây dựng một hệ thống chính sách, chiến lược về truyền thông chính trị bài bản và triển khai ứng dụng được trong thực tế. Kết hợp với đó là đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu về truyền thông và tác động của nó tới các vấn đề chính trị, từ đó có những dự báo và kế hoạch hành động phù hợp trong các tình huống cần thiết.

KẾT LUẬN

Truyền thông và chính trị là hai lĩnh vực có sự tương tác mạnh mẽ lẫn nhau. Truyền thông là sự phản ánh chính trị xã hội, nhưng cấu trúc hệ thống chính trị xã hội cũng là nhân tố quy định sự vận hành của truyền thông. Một nền chính trị thế nào sẽ có một nền truyền thông tương ứng như thế. Với bản nghiên cứu trình bày về Tác động của truyền thông tới chính trị quốc tế đầu thế kỷ 21, Luận án đã trình bày khái quát về truyền thông và chính trị quốc tế, những khía cạnh tác động của truyền thông tới CTQT trong những năm đầu thế kỷ 21 và từ đó đưa ra các dự báo về tác động của truyền thông trong một thập kỷ tiếp theo, cũng như đề xuất các gợi ý về mặt chính sách cho Việt Nam.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Lý Thị Hải Yến (2018), *Chính trị quốc tế đương đại: Xu hướng và vấn đề*, Tạp chí Cộng sản số 909, trang 106-111;
2. Lý Thị Hải Yến (2018), *Đặc điểm của truyền thông quốc tế những năm đầu thế kỷ 21*, Tạp chí Cộng sản – chuyên đề cơ sở số 141, trang 92-96;
3. Lý Thị Hải Yến (2018), *Hướng tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu truyền thông và chính trị quốc tế*, Tạp chí Lý luận Chính trị và truyền thông, số tháng 12/2018, trang 63-69.
4. Lý Thị Hải Yến (2018), *Ảnh hưởng của truyền hình nước ngoài tới công chúng Việt Nam*, Tạp chí Người làm báo, ISSN 0886-7691, số 409;
5. Lý Thị Hải Yến (2018), *Social media' Roles in the change of Vietnamese Society: Emersing Public Sphere for citizens*, 20th International research conference proceedings, Copenhagen – Danmark, June 11-12; page 1048-1051;
6. Lý Thị Hải Yến (2018), *Vai trò của kênh truyền hình phát sóng quốc tế trong việc thông tin và quảng bá hình ảnh ra nước ngoài: Nghiên cứu một số trường hợp trên thế giới và bài học tham khảo cho Việt Nam*, tham luận tại Hội thảo “Thông tin đối ngoại phục vụ việc tăng cường quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới trong giai đoạn hiện nay”, Ban chỉ đạo Công tác Thông tin đối ngoại trực thuộc Ban tuyên giáo Trung ương tháng 5/2018;
7. Lý Thị Hải Yến (2017), *Một số suy nghĩ về xu hướng báo chí thế kỷ 21*, Tạp chí Cộng sản - Chuyên san Hồ sơ sự kiện, số 353;
8. Lý Thị Hải Yến (2016), Chương sách *Các lý thuyết truyền thông chính trị và truyền thông quốc tế*, sách Truyền thông quốc tế lý luận và thực tiễn, NXB Thông tấn, trang 30-69;

9. Lý Thị Hải Yến (2012), **Chương sách 10: Một số kinh nghiệm thao khảo – Những khuyến nghị cụ thể**. Sách Ngoại giao văn hóa Cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và bài học tham khảo, NXB Chính trị - Hành chính, trang 210 – 217;
10. Lý Thị Hải Yến (2015), **Đề tài MXH và Mối quan hệ giữa chính phủ và người dân – Thực tiễn một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**. Đề tài nghiên cứu Khoa học cấp Bộ, Chủ nhiệm;
11. Lý Thị Hải Yến (2018), **Đề tài Truyền thông trong quan hệ quốc tế và ứng dụng truyền thông để PR chính phủ**. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Chủ nhiệm;